

Bản án số: 06/2018/HSST
Ngày 26-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Tấn

1. Bà Trần Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2017/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Văn Th, sinh ngày 06-8-1969.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Đ, xã D, huyện H, tỉnh Th; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị L; có vợ Nguyễn Thị V; có 02, con lớn 29 tuổi, con nhỏ 24 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05-10-2017, đến ngày 11-10-2017 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1972

Trú tại: thôn N, xã D, huyện H, tỉnh Th (vắng mặt).

2. Anh Đinh Khắc Th, sinh năm 1971

Trú tại: thôn Đ, xã D, huyện H, tỉnh Th (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05-10-2017, tại Nghĩa trang thôn N, xã D, huyện H, tỉnh Th, Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Vũ Văn Th có hành vi cất giấu tại lòng bàn tay phải 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Th khai nhận đó là ma túy (Hêrôin) cất giấu để sử dụng. Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong 01 gói ma túy trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 401/KLGD-PC54 ngày 09-10-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có trọng lượng 0,1716gam (không phẩy một nghìn bảy trăm mười sáu gam).

Bản cáo trạng số 02/KSĐT ngày 22-12-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố Vũ Văn Th ra trước Toà án nhân dân huyện Hưng Hà để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự 1999, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Th từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05-10-2017; Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự 1999 và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của bị cáo Th là vật chứng của vụ án được niêm phong trong phong bì số 401/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, 01 xi lanh và 02 ống Nôvôcain; Trả lại bị cáo Vũ Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ và số tiền 30.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý số tiền 30.000 đồng để bảo đảm việc thi hành án về án phí. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Th khai nhận: Do có hẹn với anh Ngô Xuân Th1 (con ông Q ở xã D, huyện H, tỉnh Th) nên khoảng 12 giờ 45 phút ngày 05-10-2017, bị cáo và Th1 gặp nhau ở cầu D để đi mua ma túy về sử dụng. Th1 chở bị cáo đi bằng xe máy sang xã Q, huyện Q, tỉnh Th, Th1 đưa cho bị cáo 200.000đồng để mua ma túy. Khi đến xã Q, bị cáo cầm tiền đến gặp một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ mua ma túy. Sau đó Th1 chở bị cáo về, trên đường về, bị cáo vào hiệu thuốc mua 01 ống xi lanh và 02 ống Nôvôcain. Th1 chở bị cáo đến nghĩa trang thôn N, xã D thì bị Lực

lượng Công an huyện Hưng Hà kiểm tra, thu giữ gói ma túy, 01 xi lanh, 02 ống Nôvôcain, 01 điện thoại Nokia đã cũ và số tiền 30.000đồng, còn Th1 bỏ chạy.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập ngày 05-10-2017 tại trụ sở UBND xã D, huyện H, tỉnh Th; Biên bản quản lý và niêm phong vật chứng ngày 05-10-2017 của Công an huyện Hưng Hà; Bản kết luận giám định số 401/KLGD-PC54 ngày 09-10-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Văn Ph và anh Đinh Khắc Th.

[3] Như vậy có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05-10-2017, tại khu vực nghĩa trang thôn N, xã D, huyện H, tỉnh Th, Vũ Văn Th đã có hành vi tàng trữ 0,1716gam ma túy (loại Heroine), mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Th đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước ngày 01-01-2018, nhưng đến thời điểm xét xử bị cáo, Bộ luật Hình sự 2015 có hiệu lực pháp luật, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 thì tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có khung hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999, do đó, để đảm bảo tính có lợi cho bị cáo theo quy định tại 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự 2015 để xét xử đối với bị cáo.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa,

bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Bản thân bị cáo nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy, về việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng...trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ít nên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, điều đó thể hiện chính sách nhân đạo của Pháp luật.

[6] Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có mục đích vụ lợi, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ số ma túy Cơ quan điều tra quản lý của bị cáo Th, sau khi được giám định, số còn lại được niêm phong trong phong bì số 401/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, 01 xi lanh, 02 ống Nôvôcain, cần tịch thu để tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ và số tiền 30.000 đồng quản lý của bị cáo Th, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục quản lý số tiền 30.000 đồng để bảo đảm việc thi hành án về án phí.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Th khai: anh Ngô Xuân Th1 đưa cho bị cáo 200.000 đồng sang xã Q, huyện Q, tỉnh Th mua ma túy của người đàn ông không quen biết để sử dụng, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được cụ thể người đàn ông đã bán ma túy cho Th nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này. Tại thôn H, xã D, huyện H, tỉnh Th có anh Ngô Xuân Th1 sinh năm 1981, con ông Ngô Văn Q, hiện nay Th1 không có mặt tại địa phương, không ghi được lời khai của Th1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05-10-2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

2.1 Tịch thu để tiêu huỷ toàn bộ số ma túy thu của bị cáo Vũ Văn Th là vật chứng của vụ án được niêm phong trong phong bì số 401/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, 01 xi lanh và 02 ống Nôvôcain.

2.2 Trả lại bị cáo Vũ Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ và số tiền 30.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý số tiền 30.000 đồng để bảo đảm việc thi hành án về án phí.

Toàn bộ vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22-12-2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Văn Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Vũ Văn Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên